

KẾ HOẠCH

Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Bắc Kạn năm 2017

Thực hiện Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 24/12/2014 của Tỉnh uỷ Bắc Kạn thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khoá IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh từ nay đến năm 2020;

UBND tỉnh Bắc Kạn xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2017,

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2016

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về số lượng, doanh thu và thu nhập của hợp tác xã, tổ hợp tác

- Tính đến 30/6/2016, tổng số hợp tác xã trên địa bàn tỉnh là: 68 HTX, trong đó thành lập mới 6 tháng đầu năm là 7 HTX, đạt 43,75% so với mục tiêu kế hoạch 2016 (16 HTX). Số HTX thành lập theo Luật Hợp tác xã năm 2012 là 23 HTX, số HTX đã tổ chức lại theo Luật HTX 2012 là 45 HTX, số HTX giải thể là 151 HTX.

- Tổng số Liên hiệp HTX: 0

- Tổng số Tổ hợp tác: 51 Tổ hợp tác (THT) (trong đó có thành lập mới 01 THT trồng trọt, chăn nuôi tại xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới) hoạt động theo quy định tại Nghị định số: 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Tổ hợp tác; số Tổ hợp tác hiện nay đang hoạt động không theo quy định tại Nghị định số: 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ là 2.285 Tổ hợp tác.

- Doanh thu trung bình một Hợp tác xã (HTX) trong 6 tháng đầu năm 2016 là 132 triệu đồng.

- Doanh thu trung bình của một THT trong 6 tháng đầu năm 2016 là 100 triệu đồng.

- Lợi nhuận bình quân của HTX là 26 triệu đồng.

- Lợi nhuận bình quân của THT là 20 triệu đồng.

2. Về thành viên, lao động của Hợp tác xã, Tổ hợp tác

- Tổng số thành viên HTX là 703 thành viên, giảm 1.281 thành viên so với năm 2015.

- Tổng số thành viên THH là 260 thành viên, số thành viên nam nữ: mỗi 6 thành viên.

- Tổng số lao động thường xuyên trong HTX là 527 thành viên, trong đó số lao động là thành viên HTX là 492 người.

- Thu nhập bình quân của một lao động làm việc thường xuyên trong hợp tác xã là 18 triệu đồng/năm.

3. Về trình độ cán bộ quản lý Hợp tác xã, Tổ hợp tác

Tổng số cán bộ quản lý HTX là 238 người. Trong đó số cán bộ quản lý HTX đạt trình độ sơ cấp, trung cấp là 36 người, chiếm 15%; trình độ cao đẳng, đại học là 18 người, chiếm 8% .

E. ĐÁNH GIÁ THEO LĨNH VỰC

- Lĩnh vực nông, lâm nghiệp

Số HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp là 51 HTX, chiếm 75% tổng số HTX, giảm 51 HTX so với năm 2015. Doanh thu bình quân của HTX là 100 triệu đồng trong 6 tháng đầu năm 2016. Lao động làm việc thường xuyên trong hợp tác xã là 583 người, trong đó số lao động là thành viên 481 người. Thu nhập bình quân của thành viên HTX là 2,8 triệu đồng/người/tháng. Thu nhập bình quân của lao động trong HTX đạt từ 1,5 triệu đồng/người/tháng. Lãi bình quân sau thuế là 20 triệu đồng/HTX.

- Lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

HTX hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp là 5 HTX chiếm 7% tổng số HTX trong 6 tháng đầu năm 2016, giảm 85 HTX so với năm 2015. Doanh thu bình quân 110 triệu đồng trong 6 tháng đầu năm 2016. Lao động làm việc thường xuyên là 55 lao động, trong đó số lao động đồng thời là thành viên 40 người. Thu nhập bình quân của thành viên HTX là 3,6 triệu đồng/thành viên/tháng. Thu nhập bình quân của lao động đạt từ 1,5 triệu đồng/người/tháng. Lãi bình quân sau thuế là 21 triệu đồng/HTX.

- Lĩnh vực xây dựng

HTX hoạt động trong lĩnh vực xây dựng có 5 HTX chiếm 7%, giảm 3 HTX so với năm 2015. Doanh thu bình quân 125 triệu đồng trong 6 tháng đầu năm 2016. Số lao động làm việc thường xuyên trong hợp tác xã là 175 người, trong đó số lao động đồng thời là thành viên là 33 người. Thu nhập bình quân của thành viên HTX là 3,6 triệu đồng/thành viên/tháng. Thu nhập bình quân của lao động đạt 2,5 triệu đồng/người/tháng. Lãi bình quân sau thuế là 25 triệu đồng/HTX.

- Lĩnh vực tín dụng: Không

- Lĩnh vực thương mại

HTX hoạt động trong lĩnh vực thương mại có 4 HTX, chiếm 6%, giảm 4 HTX so với năm 2015. Doanh thu bình quân của HTX là 89 triệu đồng. Lãi

động làm việc thường xuyên trong hợp tác xã là 54 người, trong đó số lao động đồng thời là thành viên 35 người. Thu nhập bình quân của thành viên HTX là 3 triệu đồng/thành viên. Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên đạt 2,5 triệu đồng/người/tháng. Lãi bình quân sau thuế là 15 triệu đồng/HTX.

- Lĩnh vực vận tải

Bắc Kạn có 04 HTX vận tải chiếm 1,7% tổng số HTX. Doanh thu bình quân 100 triệu đồng trong 6 tháng đầu năm 2016. Lao động làm việc thường xuyên trong hợp tác xã là 30 người. Thu nhập bình quân của thành viên HTX: 2,8 triệu đồng/thành viên. Thu nhập đạt từ 1,5 -2,5 triệu đồng/người/tháng. Lãi bình quân sau thuế là 18 triệu đồng/HTX.

Phân theo lĩnh vực hoạt động thì HTX tỉnh Bắc Kạn hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực Nông, lâm nghiệp, tiếp đến là công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng và thương mại. HTX hoạt động ít nhất là trong lĩnh vực vận tải. Không có HTX nào hoạt động trong lĩnh vực tín dụng. Xét về thu nhập thì lao động trong lĩnh vực xây dựng có thu nhập cao nhất.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ

1. Kết quả triển khai luật và các văn bản hướng dẫn

1.1. Ở cấp Trung ương

Trung ương đã ban hành nhiều văn bản như: Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (Khóa IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; Luật HTX 2012 có hiệu lực từ 1/7/2013; Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hướng dẫn về đăng ký HTX và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của HTX. Thông qua các giải pháp đồng bộ và tích cực, công tác quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương được thực hiện có hiệu quả, nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp và cán bộ, Đảng viên và nhân dân về vai trò, ý nghĩa của việc đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể từng bước được nâng lên và phát huy tác dụng khuyến khích, hỗ trợ cho việc hình thành, chuyển đổi và phát triển kinh tế tập thể (KTTT).

1.2. Ở cấp địa phương

Tỉnh ủy, HĐND, UBND đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về kinh tế tập thể như: Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 15/01/2016 của Tỉnh ủy Bắc Kạn về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 26/4/2016 của Tỉnh ủy về xây dựng HTX kiểu mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 04/2013/NQ-HĐND ngày 20/3/2013 của HĐND tỉnh về việc quy định mức chi hỗ trợ các sáng lập viên HTX chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi

đường của HTX; Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án xây dựng hợp tác xã kiểu mới trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 16/4/2015 triển khai thi hành Luật HTX năm 2012 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2015-2018; Quyết định số 1083/QĐ-UBND ngày 21/7/2016 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể tỉnh Bắc Kạn. Ban Chỉ đạo đang xây dựng Chương trình hành động, xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra hàng năm đối với cấp huyện và cơ sở. Đây là căn cứ để các cấp, các ngành trong tỉnh triển khai thực hiện đầy mạnh phát triển KTTT, thể hiện sự quan tâm, nghiêm túc trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện của các ngành, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

Theo hướng dẫn của Chính phủ và các ngành Trung ương như Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã. UBND tỉnh đã chỉ đạo và giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì trong việc tuyên truyền và phát triển HTX, triển khai việc thực hiện hỗ trợ và khuyến khích phát triển hợp tác xã theo quy định của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thành lập Phòng HTX để theo dõi sự phát triển của HTX trong lĩnh vực nông nghiệp.

Liên minh HTX tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành tuyên truyền những chính sách phát triển HTX, tập huấn nâng cao trình độ nghiệp vụ quản lý, xúc tiến thương mại cho các đối tượng quản lý HTX, tổng kết điển hình, giới thiệu những mô hình HTX tiên tiến. Trong 6 tháng đầu năm 2016, Liên minh HTX tỉnh đã chủ trì phối hợp với UBND các huyện, thành phố tổ chức Hội nghị hướng dẫn tổ chức lại hoạt động của HTX theo Luật HTX năm 2012.

Ngày 21/7/2016, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1083/QĐ-UBND thành lập Ban Chỉ đạo Đổi mới phát triển kinh tế tập thể của tỉnh để chỉ đạo phát triển kinh tế Hợp tác - HTX của địa phương. Trong đó, phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo đổi mới và phát triển kinh tế tập thể tỉnh Bắc Kạn. Hiện nay, Ban chỉ đạo đang xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, phân công rõ trách nhiệm các thành viên gắn với địa bàn phụ trách, theo dõi, quản lý và hỗ trợ kinh tế tập thể phát triển, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động cũng như thực hiện các quy định của pháp luật về HTX trên địa bàn.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, thực hiện vẫn còn bộc lộ một số tồn tại trong công tác quản lý nhà nước về KTTT như: Một số cơ quan quản lý nhà nước chưa thực sự quan tâm đến HTX, không thường xuyên kiểm tra, uốn nắn việc tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch đã ban hành. Chậm xử lý những tồn tại, vướng mắc của HTX chuyển đổi. Những khó khăn, vi phạm đến lợi ích hợp pháp của HTX chậm được khắc phục, còn có tư tưởng y lại vào cơ quan quản lý cấp trên.

Nguyên nhân một phần do nhận thức của một số cấp uỷ, chính quyền về KTTT còn nhiều hạn chế, chưa quan tâm đúng mức đến củng cố phát triển HTX. Mặt khác, hệ thống tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về KTTT còn nhiều khó khăn, điều kiện hoạt động của bộ máy quản lý HTX chuyên trách từ tỉnh đến huyện còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu. UBND tỉnh đã chỉ đạo Chi cục Phát triển nông thôn, Liên minh HTX tỉnh và các Sở, ngành có liên quan theo dõi KTTT theo lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành; đồng thời giao nhiệm vụ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực theo dõi tổng hợp KTTT trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, cán bộ theo dõi, quản lý KTTT còn ít; ở cấp huyện, xã hầu hết là kiêm nhiệm, trình độ năng lực còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý.

Công tác quản lý nhà nước đối với HTX trên địa bàn vẫn chưa được quan tâm đúng mức. Hoạt động phối hợp giữa các ngành để việc hướng dẫn, giải quyết tháo gỡ khó khăn vướng mắc của HTX chưa nhịp nhàng và kịp thời. Bên cạnh đó, các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ HTX thực hiện còn chậm, một số chính sách chưa được triển khai thực hiện, hiệu quả còn hạn chế; một số chính sách khó áp dụng (đất đai, vốn...). Một số quy định chưa có hướng dẫn của các Bộ, Ngành Trung ương nên còn lúng túng trong công tác chỉ đạo, thực hiện. Đa phần cán bộ quản lý, thành viên HTX, THT vẫn còn ảnh hưởng nhất định lối tư duy của thời kỳ bao cấp, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của nền kinh tế thị trường

3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ, ưu đãi hợp tác xã

- Chính sách bồi dưỡng, đào tạo cán bộ hợp tác xã

Liên minh HTX tỉnh mở lớp bồi dưỡng kiến thức cơ bản về hợp tác xã cho các HTX sau khi tổ chức lại hoạt động HTX theo Luật HTX năm 2012 và tham gia học tập kinh nghiệm mô hình HTX trồng rừng nguyên liệu và chế biến lâm sản tại huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, với tổng kinh phí 176 triệu đồng.

- Chính sách tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã

Quỹ hỗ trợ phát triển HTX của Liên minh HTX Việt Nam đã cho HTX Vạn Xuân vay 350 triệu đồng, hiện nay dư nợ là 170 triệu đồng; các HTX: Thành Đạt, Minh Anh, Mạnh Đức và HTX Nông nghiệp Đại Thành mỗi đơn vị được vay 100 triệu đồng.

- Chính sách tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế xã hội

Hợp tác xã có đủ năng lực được ưu tiên tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế xã hội bao gồm các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn và quản lý các công trình sau khi hoàn thành, kể cả các công trình chợ và công trình hạ tầng phục vụ phát triển cụm công nghiệp và cụm làng nghề ở nông thôn.

- Chính sách thành lập mới hợp tác xã

Sáng lập viên hợp tác xã được cung cấp miễn phí thông tin tư vấn, tập huấn về quy định pháp luật hợp tác xã trước khi thành lập HTX. Trong 6 tháng đầu năm có 7 HTX thành lập mới được hỗ trợ tư vấn xây dựng điều lệ, thu tục thành lập, hỗ trợ kinh phí khắc dấu, lệ phí đăng ký chứng nhận (trong đó 4 HTX nông nghiệp và 3 HTX phi nông nghiệp). Phối hợp với Hội IHPN tỉnh tư vấn, hướng dẫn, tuyên truyền Nghị định 151 và thành lập được 01 HTX. Tư vấn và trợ giúp cho 04 HTX được vay vốn 120 của Liên minh HTX Việt Nam với số tiền 400 triệu đồng theo quy định.

Công tác hỗ trợ, vận động phát triển thành viên Liên minh HTX tỉnh được đẩy mạnh, trong 6 tháng đầu năm kết nạp được 02 HTX thành viên nâng tổng số thành viên lên 47 đơn vị, thành viên HTX được hỗ trợ xây dựng phương án SXKD, vay vốn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, công tác quản lý và tư vấn về sản phẩm, thị trường...

Chính sách giao đất, cho thuê đất: Năm 2016 có 4 HTX được hỗ trợ giao đất với tổng diện tích 42ha.

4. Kết quả đăng ký lại, chuyển đổi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

- Tổng số HTX thành lập trước ngày 01/7/2013: 212 HTX
- Tổng số hợp tác xã hoạt động chưa phù hợp với quy định: 212 HTX
- Tổng số HTX đã đăng ký lại: 68 HTX
- Tổng số HTX chưa đăng ký lại, chưa chuyển đổi sang loại hình khác: 0
- Tổng số HTX đã giải thể: 151 HTX

Từ khi chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012, hoạt động của HTX có chuyển biến tích cực hơn, các thành viên nhận thức được vai trò và lợi ích của mình khi tham gia HTX nên tích cực đóng góp công sức để đẩy mạnh hiệu quả hoạt động HTX. Bước đầu các HTX lúng túng trong việc chuyển đổi, đăng ký lại hoạt động của HTX theo Luật năm 2012, nhất là việc xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, đánh giá lại tài sản, xác định lại tư cách thành viên; các thành viên HTX chưa hiểu đầy đủ về ý nghĩa, mục đích của công tác chuyển đổi; nhiều huyện, thành phố chưa tích cực, chủ động hướng dẫn các HTX trên địa bàn chuyển đổi, đăng ký lại HTX theo Luật HTX năm 2012 nên công tác tổ chức lại hoạt động của HTX gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND, UBND và sự vào cuộc quyết liệt của Ban Chỉ đạo kinh tế HT, HTX trên địa bàn các huyện, thành phố đã giúp cho công tác tổ chức lại hoạt động của các HTX hoàn thành theo Kế hoạch đề ra.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2017

I. MỘT SỐ YÊU CẦU ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2017

Phát triển HTX phải xuất phát từ nhu cầu chung thực tế của các thành viên trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội.

Một mặt quan tâm các chỉ tiêu số lượng, mặt khác phải đặc biệt chú trọng các chỉ tiêu phản ánh chất lượng, hiệu quả như doanh thu, thu nhập của các thành viên...; các chỉ tiêu xã hội của khu vực như hiệu quả cung ứng dịch vụ của hợp tác xã đối với thành viên và kinh tế hộ thành viên, mức độ cạnh tranh sản phẩm của các HTX. Tạo việc làm mới, thu nhập và mức sống, dịch vụ của HTX phục vụ đời sống thành viên và cộng đồng dân cư như giáo dục, đào tạo, y tế...

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2017

1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn

1.1. Thuận lợi

- Đảng và Nhà nước ngày càng quan tâm khu vực KTTT, đã ban hành nhiều văn bản, chính sách ưu tiên hỗ trợ phát triển KTTT, việc thực hiện có hiệu quả các giải pháp kiềm chế lạm phát, bình ổn giá, xoá đói, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội tạo tiền đề cho KTTT phát triển.

- Luật Hợp tác xã năm 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Hợp tác xã cùng với Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về chế độ đăng ký HTX và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của HTX đã có hiệu lực thi hành tạo hành lang pháp lý thông thoáng cho việc tổ chức thành lập và hoạt động của các HTX.

- Nền kinh tế của tỉnh ngày càng phát triển sẽ tạo điều kiện hơn cho các HTX hoạt động sản xuất, kinh doanh.

1.2. Khó khăn

- Một số cơ chế, chính sách của Nhà nước ban hành liên quan đến tổ chức và hoạt động về KTTT hiện nay thiếu đồng bộ, chưa sửa đổi, bổ sung kịp thời, chưa khuyến khích được phát triển KTTT.

- Các nguồn lực của tỉnh dùng để hỗ trợ phát triển KTTT có hạn, trong khi nhu cầu cần hỗ trợ của các HTX là rất lớn, do đó phải sử dụng dần trải các nguồn lực, hiệu quả mang lại không cao.

- Tâm lý của đại bộ phận người dân chưa quan tâm với việc phát triển KTTT.

- Bộ máy quản lý nhà nước về KTTT ở địa phương phần lớn tổ chức theo hướng kiêm nhiệm; trình độ năng lực của một số cán bộ còn yếu chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Đội ngũ cán bộ quản lý HTX năng lực còn hạn chế, nhiều khi còn chưa tâm huyết gắn bó lâu dài đối với HTX.

2. Định hướng chung về phát triển kinh tế tập thể

Quan tâm củng cố, khắc phục những yếu kém của các HTX, tạo điều kiện cho các HTX phát triển; mở rộng nội dung, đa dạng hình thức hoạt động, thành lập mới, xây dựng và phát triển KTTT trên tất cả các lĩnh vực, ngành nghề. Phát huy tiềm năng lợi thế, đẩy mạnh liên doanh, liên kết tăng hiệu quả hoạt động; liên kết chặt chẽ giữa phát triển sản xuất gắn với thị trường, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

- Quan tâm đúng mức công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ HTX. Xây dựng và thực hiện kịp thời, hiệu quả các chính sách hỗ trợ để các đơn vị KTTT phát triển, thể hiện rõ bản chất của HTX theo Luật hiện hành; đóng góp hiệu quả vào việc giữ vững an ninh, ổn định chính trị và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tập trung các nguồn lực, thực hiện tốt, có hiệu quả các chu trương, cơ chế, chính sách hỗ trợ của Nhà nước để hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho kinh tế tập thể phát triển và thụ hưởng các chính sách của Nhà nước.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động KTTT, phát triển KTTT gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình kinh tế xã hội của tỉnh. Từng bước khắc phục yếu kém; nâng cao năng lực quản lý, điều hành của Ban quản trị HTX.

3. Mục tiêu tổng quát

Phát triển KTTT với nòng cốt là HTX đúng bản chất, yêu cầu của Luật HTX năm 2012, đáp ứng nhu cầu của thành viên và phát triển bền vững; góp phần đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XII và tích cực triển khai Nghị quyết Đại hội lần thứ XI nhiệm kỳ 2015 - 2020 tỉnh Đàng bộ, phấn đấu và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, xây dựng HTX kiểu mới trên địa bàn, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới.

4. Một số mục tiêu cụ thể

- Số lượng HTX: 101 HTX; số lượng Tổ hợp tác: 2.400 THH.
- Số lượng thành viên HTX: 918 thành viên; thành viên THH: 300 thành viên.
- Doanh thu bình quân của HTX: 300 triệu đồng/năm; doanh thu bình quân của THH: 200 triệu đồng/năm.
- Thu nhập bình quân một lao động trong HTX đạt từ 25 triệu đồng/năm.
- Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX qua bồi dưỡng, đào tạo đạt 100%.
- Tập trung hỗ trợ các HTX hiện có hoạt động hiệu quả, xây dựng 1-2 mô hình HTX kiểu mới điển hình tiên tiến để nhân rộng.
- Tỷ lệ HTX tham gia thành viên của Liên minh Hợp tác xã đạt 90%.
- Thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển HTX.

5. Các giải pháp phát triển kinh tế tập thể năm 2017

5.1. Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012

- Thực hiện rà soát, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những nội dung chưa phù hợp với thực tiễn gây khó khăn trong việc áp dụng đối với các văn bản thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đăng ký và đầu tư của hợp tác xã để đề xuất loại bỏ những thủ tục không cần thiết, giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký thành lập và hoạt động kinh doanh của HTX.

5.2. Tuyên truyền, tập huấn Luật Hợp tác xã năm 2012 và nâng cao năng lực nguồn nhân lực HTX

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển KTTT.

Tuyên truyền, tập huấn Luật Hợp tác xã năm 2012 nhằm thống nhất nhận thức trong toàn bộ hệ thống quản lý nhà nước, nhân dân về bản chất HTX và các quy định trong Luật Hợp tác xã 2012. Dự kiến kế hoạch năm 2017, số người được tham gia bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật cho cán bộ HTX là 450 người, với tổng kinh phí 540 triệu đồng.

5.3. Tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển HTX theo chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

Triển khai thực hiện theo Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ và Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

5.4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã

Củng cố tổ chức, nguồn lực tạo điều kiện thực hiện tốt chức năng, vai trò, nhiệm vụ của Liên minh HTX tỉnh.

Liên minh HTX tỉnh tích cực phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo, thực hiện hoàn thành việc rà soát, tổ chức hoạt động của các HTX theo Luật HTX năm 2012; đảm bảo các HTX sau chuyển đổi hoạt động đúng bản chất, nguyên tắc và sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

Quan tâm củng cố, khắc phục những yếu kém của các HTX, tạo điều kiện cho các HTX phát triển, mở rộng nội dung, đa dạng hình thức hoạt động, thành lập mới, xây dựng và phát triển kinh tế tập thể trên tất cả các lĩnh vực, ngành, nghề. Phát huy tốt tiềm năng, lợi thế, đẩy mạnh liên doanh, liên kết tăng hiệu quả hoạt động của các HTX. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ HTX.

5.5. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

Nâng cao vai trò quản lý nhà nước, tích cực phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố có liên quan, tham mưu đề xuất với Tỉnh

ủy, UBND tỉnh có chính sách phù hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách để hỗ trợ KTTT phát triển: Chính sách đất đai, chính sách về vốn, chính sách hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, chính sách về công nghệ, chính sách về thị trường, truyền thông...

UBND các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo các HTX nông nghiệp sử dụng đất làm mặt bằng xây dựng trụ sở HTX, sân phơi, nhà kho, xây dựng các cơ sở dịch vụ trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản đã được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất phải chuyển sang thuê đất theo quy định của Luật Đất đai số 45/2013/QH13, đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

5.6. Huy động các lực lượng xã hội, các tổ chức đoàn thể trong nước và quốc tế tham gia thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể

Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức Đoàn thể chính trị, xã hội, hiệp hội và hội nghề nghiệp tham gia thúc đẩy thành lập HTX, củng cố, phát triển kinh tế tập thể.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai nếu có vướng mắc, khó khăn, cần bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, các Sở, ngành, các địa phương chủ động phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN-XDCB, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

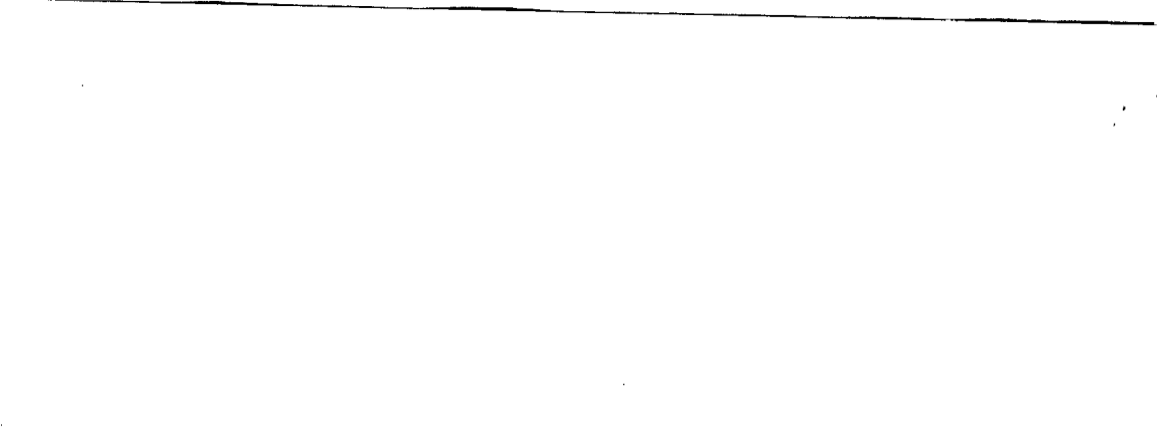


Đỗ Thị Minh Hoa

Phụ lục 1

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	Năm 2016			Kế hoạch năm 2017
				Kế hoạch	Ước TH 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	
I							
1	Tỷ trọng đóng góp vào GDP	%					
2	Tổng số hợp tác xã	HTX	212	81	68	81	101
	<i>Trong đó:</i>						
	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	16	16	7	16	16
	Số hợp tác xã giải thể	HTX	151	-	-	-	-
3	Tổng số thành viên hợp tác xã	Người	1,984	860	703	860	918
	<i>Trong đó:</i>						
	Số thành viên mới	Thành viên	128	162	63	162	180
4	Tổng số lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Thành viên	1,469	692	527	692	743
	<i>Trong đó:</i>						
	Số lao động thường xuyên mới	Người	80	90	35	90	100
	Số lao động là thành viên hợp tác xã	Người	1,389	602	492	602	643
5	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	320	270	132	270	300
	<i>Trong đó:</i>						
	Doanh thu của HTX với thành viên	Tr đồng/năm	-	-	-	-	-
6	Lãi bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	64	54	26	54	60
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Tr đồng/năm	20	20	18	20	25
8	Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã	Người	742	330	238	330	357
	<i>Trong đó:</i>						
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	718	310	220	310	317
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	24	20	18	20	40
II	Liên hiệp hợp tác xã						
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LH HTX					
	<i>Trong đó:</i>						
	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LH HTX					
	Số liên hiệp HTX giải thể	LH HTX					
2	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX					
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người					
III	Tổ hợp tác						
1	Tổng số tổ hợp tác	THT	2,010	2,300	2,285	2,300	2,400
	<i>Trong đó:</i>						
	Số tổ hợp tác thành lập mới	THT	4	5	1	4	4
	Số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/phường/thị trấn	THT	50	56	51	56	60
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên	255	280	260	280	300
	<i>Trong đó:</i>						
	Số thành viên mới thu hút	Thành viên	24	54	6	50	72
3	Doanh thu bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	150	160	100	160	200
4	Lãi bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	42	40	20	40	45



Phụ lục 2
**SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC PHÂN LOẠI
 THEO NGÀNH NGHỀ NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017**

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	Năm 2016			Kế hoạch năm 2017
				Kế hoạch	Ước TH 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	
1	HỢP TÁC XÃ						
	Tổng số hợp tác xã	HTX	212	81	68	81	101
	Chia ra:						
	Hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	HTX	102	60	51	60	76
	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX	90	6	5	6	7
	Hợp tác xã xây dựng	HTX	8	6	5	6	7
	Hợp tác xã tín dụng	HTX					
	Hợp tác xã thương mại	HTX	8	5	4	5	6
	Hợp tác xã vận tải	HTX	4	4	3	4	5
	Hợp tác xã khác	HTX					
2	LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ						
	Tổng số LH hợp tác xã	LHHTX					
	Chia ra:						
	LH hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	LHHTX					
	LH hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	LHHTX					
	LH hợp tác xã xây dựng	LHHTX					
	LH hợp tác xã tín dụng	LHHTX					
	LH hợp tác xã thương mại	LHHTX					
	LH hợp tác xã vận tải	LHHTX					
	LH hợp tác xã khác	LHHTX					
3	TỔ HỢP TÁC						
	Tổng số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/phường/thị trấn	THT	50	56	51	56	60
	Chia ra:						
	Tổ hợp tác nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	THT	39	42	41	42	46
	Tổ hợp tác công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	THT	4	5	4	5	6
	Tổ hợp tác xây dựng	THT	3	4	3	4	4
	Tổ hợp tác tín dụng	THT					
	Tổ hợp tác thương mại	THT	4	5	3	5	4
	Tổ hợp tác vận tải	THT					
	Tổ hợp tác khác	THT					

Phụ lục 3

TỈNH HÌNH ĐĂNG KÝ LẠI, CHUYỂN ĐỔI HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

STT	Loại hình/linh vực	ĐVT	Tổng số (thành lập trước ngày 01/7/2013)	Số hợp tác xã hoạt động chưa phù hợp với quy định của Luật HTX 2012	Trong đó			Đã giải thể
					Đã đăng ký lại theo Luật HTX 2012	Đã chuyển đổi sang loại hình tổ chức khác	Chưa đăng ký lại, chưa chuyển đổi theo Luật HTX 2012	
			212	212	68			151
	TỔNG SỐ HỢP TÁC XÃ	HTX	212	212	68			151
1	Hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	HTX	141	141	51			83
2	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX	7	7	5			60
3	Hợp tác xã xây dựng	HTX	33	33	5			3
4	Hợp tác xã tín dụng	HTX						
5	Hợp tác xã thương mại	HTX	11	11	4			4
6	Hợp tác xã vận tải	HTX	2	2	3			1
7	Hợp tác xã khác	HTX	18	18				



Phụ lục 4
KẾT QUẢ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	Năm 2016			Kế hoạch năm 2017
				Kế hoạch	Ước TH 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	
I	HỖ TRỢ CHUNG ĐỐI VỚI CÁC HTX						
1	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực						
	- Số người được cử đi đào tạo	Người					
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng					
	<i>Trong đó</i>						
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	Tr đồng					
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng					
	- Số người được tham gia bồi dưỡng	Người	86	68	37	68	450
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	149	56	56	90	540
	<i>Trong đó</i>						
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	Tr đồng	149	56	56	97	540
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng					
2	Hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường						
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	4	5		5	16
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	142	200		200	1,120
	<i>Trong đó</i>						
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	Tr đồng	142	200		200	1,120
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng					
3	Hỗ trợ về ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới						
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	2	3		3	9
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	100	300		300	900
	<i>Trong đó</i>						
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	Tr đồng	320	300		300	900
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng					
4	Hỗ trợ về tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã						
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	1	7	5	7	9
	Tổng số vốn được vay	Tr đồng	350	780	570	780	1,000
5	Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội						
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	16	10	3	10	30
6	Hỗ trợ thành lập mới						
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	16	18	7	10	34
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	240	1,026	400	571	320
	<i>Trong đó</i>						
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	Tr đồng	240	1,026	400	571	100
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng					220
II	HỖ TRỢ RIÊNG ĐỐI VỚI HTX NÔNG, LÂM, NGU, DIỆM						
1	Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng						
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX		2		2	10
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng		200		200	2300
	<i>Trong đó</i>						
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	Tr đồng					1600
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng					700
2	Hỗ trợ giao đất, cho thuê đất						
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ giao đất	HTX	4	6	4	6	8
	Tổng diện tích đất được giao	m2	60,000	70,000	42,000	70,000	85,000
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ cho thuê đất	HTX					
	Tổng diện tích đất được cho thuê	m2					
3	Ưu đãi về tín dụng						
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX					
	Tổng số vốn được vay ưu đãi	Tr đồng					
4	Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh						
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX					
	- Tổng kinh phí được hỗ trợ	Tr đồng					
	<i>Trong đó</i>						
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	Tr đồng					
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng					
5	Hỗ trợ về chế biến sản phẩm						
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX		2		2	14
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng		100		100	1000
	<i>Trong đó</i>						
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	Tr đồng					800
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng		100		100	200

